UỶ BAN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2659 /QĐ-UBND	*Tứ Kỳ, ngày 31 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới xã Chí Minh, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, giai đoạn 2010 – 2020, định hướng đến năm 2030

UỶ BAN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 5 năm 2014;

Căn cứ Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị quyết số 788/NQ- UBTVQH14 ngày 16 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Hải Dương;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ- CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 1800/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT- BXD ngày 01 tháng 3 năm 2017 của Bộ Xây dựng về Hướng dẫn Quy hoạch xây dựng nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1929/QĐ- UBND ngày 30 tháng 6 năm 2017 của UBND tỉnh Hải Dương Về việc ban hành quy định cụ thể Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016- 2020 trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

Căn cứ Quyết định số 25/2017/QĐ- UBND ngày 29 tháng 7 năm 2017 của UBND tỉnh Hải Dương về việc Phân cấp quản lý trên các lĩnh vực quy hoạch xây dựng, quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

Theo đề nghị của Liên ngành: Nông nghiệp và PTNT, Kinh tế và Hạ tầng, Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 02/TTr- LN ngày 17 tháng 7 năm 2020 Về việc đề nghị phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới xã Chí Minh, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, giai đoạn 2010-2020, định hướng đến năm 2030,

Scanned with CamScanner

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới xã Chí Minh giai đoạn 2010- 2020, định hướng đến năm 2030.

(Có bản phụ lục nội dung chi tiết kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Căn cứ nội dung điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới xã Chí Minh được Ủy ban nhân dân huyện Tứ Kỳ phê duyệt, Ủy ban nhân dân xã Chí Minh có trách nhiệm:

- Tổ chức công bố công khai nội dung điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010- 2020, định hướng đến năm 2030, triển khai xác định và cắm mốc giới theo đúng quy hoạch ngoài thực địa để các cơ quan, đơn vị và nhân dân trong khu vực quy hoạch và các khu vực liên quan được biết, đồng thời tuyên truyền để nhân dân tham gia bảo vệ mốc giới và giám sát việc xây dựng các công trình theo quy hoạch được phê duyệt.

- Thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, công tác quản lý, triển khai xây dựng các hạng mục công trình, cơ sở hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn xã theo đúng quy hoạch đã được phê duyệt.

- Hướng dẫn, giám sát việc thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi tại những vùng canh tác nông nghiệp đã được phê duyệt quy hoạch theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật.

- Các nội dung khác có liên quan đã được UBND huyện Tứ Kỳ phê duyệt tại Quyết định số 1811/QĐ-UBND ngày 01/6/2012 về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch xây dựng và giá lập quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới xã Đông Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, giai đoạn 2010-2020; Quyết định số 3095/QĐ-UBND ngày 07/8/2013 về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch xây dựng và giá lập quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới, xã Tứ Xuyên, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, giai đoạn 2010-2020 và Quyết định số 3729/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới, xã Tây Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, giai đoạn 2010-2020 vẫn được giữ nguyên và chuyển thành quy hoạch nông thôn mới của xã Chí Minh.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng các phòng: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tài nguyên và Môi trường; Kinh tế và Hạ tầng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện; Chủ tịch UBND xã Chí Minh; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Thường trực huyện uỷ,
- Thường trực HĐND huyện; *(để báo cáo)*
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Văn Hợp

Scanned with CamScanner

PHỤ LỤC

Nội dung điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới xã Chí Minh, giai đoạn 2010- 2020, định hướng đến năm 2030.

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2659/QĐ- UBND ngày 31 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Tứ Kỳ)

1. Tên dự án: Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới xã Chí Minh, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương giai đoạn 2010- 2020, định hướng đến năm 2030.

2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Chí Minh, huyện Tứ Kỳ.

3. Đơn vị tư vấn lập quy hoạch điều chỉnh: Công ty cổ phần tư vấn thiết kế và đầu tư xây dựng Thái Dương, Hải Dương.

Địa chỉ: Số 47 đường Nguyễn Thị Định, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương.

4. Nội dung điều chỉnh Đồ án quy hoạch:

- Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch vị trí, địa điểm, quy mô diện tích xây dựng một số hạng mục công trình, khu đất ở dân cư, khu sản xuất công nghiệp, khu kinh doanh thương mại dịch vụ, một số vị trí đất quốc phòng, khu sản xuất nông nghiệp chuyển đổi trên địa bàn xã Chí Minh...phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội trong giai đoạn 2020- 2025, định hướng đến năm 2030.

- Định hướng quy hoạch mới khu trung tâm hành chính và các hạng mục cần thiết của xã gồm các hạng mục: Trụ sở UBND xã, khu liên hợp thể thao *(sân vận động, nhà thi đấu, bể bơi...)*, trụ sở Công an xã, hội trường, nhà văn hóa, thư viện, nhà truyền thống, trạm Y tế, trường Tiểu học, Quỹ Tín dụng nhân dân...

- Cập nhật các tuyến đường giao thông của những dự án giao thông trọng điểm, quy hoạch bổ sung các tuyến giao thông, thủy lợi của địa phương... phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của xã Chí Minh trong giai đoạn 2021- 2030 và những năm tiếp theo.

- Xã Chí Minh sau khi sáp nhập sẽ có diện tích tự nhiên là 14,64 km^2, dân số 10.698 người. Dự kiến đến năm 2030, dân số sẽ là 12.950 người.

5. Lý do điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới xã Chí Minh, giai đoạn 2010- 2020 và định hướng đến năm 2030:

- Thực hiện chủ trương sáp nhập 3 xã Đông Kỳ, Tây Kỳ và Tứ Xuyên theo Nghị quyết số 788/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nên cần phải điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, sắp xếp lại các hạng mục công trình cho phù hợp với địa giới hành chính, tình hình kinh tế- XH thực tế và nhu cầu sử dụng của địa phương, đồng thời định hướng quy hoạch cho các giai đoạn phát triển của xã Chí Minh đến năm 2030.

Scanned with CamScanner

- Điều chỉnh một số hạng mục công trình để phù hợp với hiện trạng và nhu cầu sử dụng thực tế của địa phương, phù hợp theo định hướng quy hoạch vùng của huyện, tiết kiệm kinh phí hỗ trợ, bồi thường giải phóng mặt bằng thi công, đồng thời nâng cao tính khả thi trong việc đầu tư phát triển các dự án kinh tế, đầu tư xây dựng các hạng mục công trình, hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch.

- Khắc phục hiện tượng đất canh tác bị bỏ hoang hoặc sản xuất kém hiệu quả, khai thác triệt để mọi tiềm năng sẵn có *(đất đai, nhân lực lao động, điều kiện vị trí địa lý...)*, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên đất nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và nâng cao đời sống nhân dân.

- Quy hoạch xây dựng một số khu đất ở dân cư, đáp ứng nhu cầu đất ở của nhân dân, đồng thời tạo thêm nguồn lực cho ngân sách xã để hoàn thiện, nâng cấp và quyết toán dứt điểm các hạng mục công trình công cộng đã và đang xây dựng nhằm thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng xã nông thôn mới của xã Chí Minh theo đúng chủ trương kế hoạch đã đề ra.

6. Địa điểm, vị trí, quy mô diện tích, nguồn gốc đất của các hạng mục công trình, cơ sở hạ tầng kỹ thuật, các điểm dân cư nông thôn, các vùng sản xuất công nghiệp, thương mại dịch vụ, các vùng sản xuất nông nghiệp...cần thiết phải điều chỉnh, bổ sung quy hoạch để phù hợp với tình hình phát triển kinh tế- xã hội trong giai đoạn 2020- 2025, định hướng đến năm 2030:

6.1. Các hạng mục điều chỉnh, bổ sung quy hoạch thuộc địa phận xã Đông Kỳ cũ

6.1.1. Mở rộng nhà văn hóa thôn Tây An

+ Quy hoạch đã phê duyệt:

Điểm dịch vụ điện đã được quy hoạch với diện tích 532 m^2, có vị trí tiếp giáp với nhà văn hóa hiện có của thôn Tây An, tiếp giáp đường trục xã và khu dân cư hiện trạng phía Tây Bắc của thôn.

+ Quy hoạch điều chỉnh mới:

Điều chỉnh chuyển toàn bộ diện tích đất quy hoạch điểm dịch vụ điện thành đất mở rộng nhà văn hóa thôn Tây An hiện trạng 500 m^2, nâng tổng diện tích nhà văn hóa sau điều chỉnh là 1.032 m^2.

6.1.2. Điều chỉnh quy hoạch chợ nông thôn

+ Quy hoạch đã được phê duyệt:

Chợ nông thôn của xã Đông Kỳ cũ được phê duyệt quy hoạch với diện tích 3.016 m^2, nằm đối diện với khu thương mại- dịch vụ đã phê duyệt quy hoạch.

+ Quy hoạch điều chỉnh mới:

Điều chỉnh chuyển quy hoạch xây dựng chợ nông thôn đã được phê duyệt quy hoạch ở khu vực trung tâm xã với diện tích 3.016 m^2 thành đất thương mại - dịch vụ.

Scanned with CamScanner

6.1.3. Điều chỉnh quy hoạch sân vận động trung tâm

+ Quy hoạch đã được phê duyệt:

Sân vận động trung tâm của xã đã được quy hoạch với diện tích là 10.038 m^2 tại khu vực trung tâm xã, có mặt phía Đông tiếp giáp với trường Mầm non hiện có, tiếp giáp đường trục xã đi thôn Đông An và giáp khu dân cư hiện trạng của thôn Nam An

+ Quy hoạch điều chỉnh mới:

Toàn bộ diện tích đã quy hoạch sân vận động trung tâm của xã Đông Kỳ cũ sẽ được điều chỉnh chuyển thành điểm đất ở nông thôn, sân vận động trung tâm sẽ sử dụng sân vận động trung tâm đã được phê duyệt của xã Tây Kỳ, Tứ Xuyên cũ.

6.1.4. Quy hoạch bổ sung sân thể thao thôn Bắc An

- Quy hoạch bổ sung sân thể thao của thôn Bắc An với diện tích 1.110 m^2 tại khu đồng Cửa Kho, có vị trí phía Bắc tiếp giáp Nhà văn hóa của thôn, phía Nam tiếp giáp đường trục xã theo hướng tỉnh lộ 391 đến thôn Tây An - Thuộc Tờ bản đồ địa chính số 04(307593- 5), đo vẽ năm 2004.

- Nguồn gốc đất hiện trạng sử dụng để quy hoạch: Sử dụng đất lúa *(LUC)* giao theo Nghị quyết 03 cho các hộ dân.

6.1.5. Quy hoạch bổ sung sân thể thao thôn Đông An

- Quy hoạch bổ sung sân thể thao của thôn Đông An với diện tích 1.310 m^2 tại khu đồng Vườn Gia, có vị trí phía Tây và phía Bắc tiếp giáp điểm dân cư đã được quy hoạch, mặt phía Nam tiếp giáp đường trục xã đi vào thôn, phía Đông đối diện với nhà văn hóa của thôn - Thuộc Tờ bản đồ địa chính số 08(307593- 8), đo vẽ năm 2004.

- Nguồn gốc đất hiện trạng sử dụng để quy hoạch: Sử dụng đất lúa *(LUC)* giao theo Nghị quyết 03 cho các hộ dân.

6.1.6. Quy hoạch bổ sung điểm đất ở nông thôn thuộc thôn Đông An

- Quy hoạch bổ sung điểm đất ở nông thôn với diện tích 2.580 m^2 thuộc khu đồng Cửa Bì của thôn Đông An, phía Tây điểm đất ở tiếp giáp với khu dân cư hiện trạng của thôn *(thuộc Tờ bản đồ địa chính số 08(307593- 8), đo vẽ năm 2004).*

- Nguồn gốc đất hiện trạng sử dụng để quy hoạch: Sử dụng đất chuyển đổi trồng cây lâu năm hình thành từ đất lúa giao theo Nghị quyết 03 cho các hộ dân.

6.1.7. Bổ sung quy hoạch nhà máy nước sạch

+ Bổ sung quy hoạch Nhà máy nước sạch với diện tích 7.000 m^2 tại khu đồng Rạc, phía Bắc thôn Đông An, có vị trí phía Tây tiếp giáp đường trục xã đi hướng đường gom cao tốc Hà Nội- Hải Phòng - Thuộc Tờ bản đồ địa chính số 04(307593-5), đo vẽ năm 2004.

Scanned with CamScanner

- Nguồn gốc đất hiện trạng sử dụng để quy hoạch: Sử dụng đất lúa (LUC) giao theo Nghị quyết 03 cho các hộ dân.

+ Bổ sung khu đất xây dựng trạm bơm lấy nước thô phục vụ sản xuất của Nhà máy nước sạch với diện tích 300 m^2 tại khu đất đã phê duyệt quy hoạch bến cảng ngoài đê sông Thái Bình.

- Nguồn gốc đất hiện trạng sử dụng để quy hoạch: Đất bằng năm khác *(HNK)* do UBND xã quản lý.

6.1.8. Mở rộng nghĩa trang nhân dân khu Đông Kỳ

Mở rộng nghĩa trang nhân dân khu Đông Kỳ có vị trí nằm về phía Nam thôn Bắc An với diện tích đã được phê duyệt quy hoạch là 12.131 m^2, rộng thêm về phía Đông và phía Tây với diện tích 5.600 m^2.

- Nguồn gốc đất hiện trạng sử dụng để quy hoạch: Sử dụng đất lúa (LUC) giao theo Nghị quyết 03 cho các hộ dân.

6.1.9. Điều chỉnh quy hoạch bến cảng nội địa

+ Quy hoạch đã được phê duyệt:

Bến cảng nội địa đã được phê duyệt quy hoạch với diện tích 15.000 m^2 tại khu khu đất ngoài đê sông Thái Bình, có vị trí thuộc phía Bắc của xã Đông Kỳ cũ.

+ Quy hoạch điều chỉnh mới:

Một phần diện tích bến cảng nội địa được điều chỉnh chuyển thành đất xây dựng trạm bơm lấy nước thô phục vụ Nhà máy nước sạch *(300m^2)*, phần còn lại được điều chỉnh chuyển thành đất chuyển đổi trồng cây lâu năm kết hợp chăn nuôi - thủy sản *(14.700 m^2)*.

6.1.10. Điều chỉnh quy hoạch đất bến bãi

+ Quy hoạch đã được phê duyệt:

Khu đất bến bãi *(sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng)* với diện tích 34,34 ha đã được phê duyệt quy hoạch tại khu bãi ngoài đê sông Thái Bình.

+ Quy hoạch điều chỉnh mới:

Điều chỉnh quy hoạch khu đất bến bãi theo chủ trương của các cấp có thẩm quyền sang các mục đích sử dụng khác, đồng thời đảm bảo tuân thủ đúng theo Luật Đê điều và Luật Thủy lợi. Cụ thể như sau:

- Chuyển thành khu trồng cây lâu năm kết hợp chăn nuôi- thủy sản với diện tích 6,36 ha.

- Chuyển thành khu đất chuyển đổi nuôi thả thủy sản với diện tích 27,75 ha *(là nơi đã khai thác đất để sản xuất vật liệu xây dựng).*

- Giữ nguyên điểm quy hoạch đất bến bãi *(chỉ chứa vật liệu xây dựng và sản xuất gạch không nung)* có diện tích 0,2 ha.

Scanned with CamScanner

6.1.11. Điều chỉnh quy hoạch đất sản xuất- kinh doanh

+ Quy hoạch đã được phê duyệt:

- Khu đất sản xuất- kinh doanh với diện tích 9,9 ha đã được phê duyệt quy hoạch ở phía Bắc đường cao tốc, nằm đối diện với khu Vườn cây Bác Hồ *(đã quy hoạch xây dựng Viện dưỡng lão trong vườn cây).*

+ Quy hoạch điều chỉnh mới:

- Điều chỉnh chuyển thành khu chuyển đổi trồng cây lâu năm kết hợp chăn nuôi- thủy sản.

6.1.12. Bổ sung quy hoạch một số khu chuyển đổi trồng cây lâu năm, kết hợp chăn nuôi- thủy sản

** Vị trí khu thứ nhất:*

Điều chỉnh bổ sung quy hoạch khu chuyển đổi trồng cây lâu năm, kết hợp chăn nuôi- thủy sản tại khu đất nằm phía trong đê sông Thái Bình, có vị trí tiếp giáp với chân đê và sông Đò Sỹ với diện tích quy hoạch là 4,28 ha - Thuộc Tờ bản đồ địa chính số 01(307593- 2); 04(307593- 5) ; 05(307593- 6) , đo vẽ năm 2004.

- Nguồn gốc đất hiện trạng sử dụng để quy hoạch: Sử dụng đất lúa *(LUC)* giao theo Nghị quyết 03 cho các hộ dân.

** Vị trí khu thứ hai:*

- Bổ sung quy hoạch khu chuyển đổi trồng cây lâu năm kết hợp chăn nuôi- thủy sản với diện tích 3,6 ha, có vị trí nằm tiếp giáp với khu dân cư hiện trạng phía Tây của thôn Bắc An, tiếp giáp với xã Quang Phục và tiếp giáp với khu chăn nuôi tập trung đã được phê duyệt quy hoạch *(6,8 ha)* - Thuộc Tờ bản đồ địa chính số 03(307593- 4), đo vẽ năm 2004.

- Nguồn gốc đất hiện trạng sử dụng để quy hoạch: Sử dụng đất lúa (LUC) giao theo Nghị quyết 03 cho các hộ dân.

** Vị trí khu thứ ba:*

- Bổ sung quy hoạch khu chuyển đổi trồng cây lâu năm kết hợp chăn nuôi- thủy sản với diện tích 2,97 ha, có vị trí nằm tại khu đồng Bờ Cả, tiếp giáp với khu dân cư hiện trạng phía Tây Bắc của thôn Tây An - Thuộc Tờ bản đồ địa chính số 07(307593- 7), đo vẽ năm 2004.

- Nguồn gốc đất hiện trạng sử dụng để quy hoạch: Sử dụng đất lúa (LUC) giao theo Nghị quyết 03 cho các hộ dân.

** Vị trí khu thứ tư:*

- Bổ sung quy hoạch khu chuyển đổi trồng cây lâu năm kết hợp chăn nuôi- thủy sản với diện tích 6,06 ha, thuộc các khu đồng Rạc, Triều La của thôn Đông An, có vị trí tiếp giáp với nhà máy nước sạch, nằm phía Bắc của thôn Đông An và

Scanned with CamScanner

tiếp giáp phía Nam của đường cao tốc Hà Nội- Hải Phòng- Thuộc Tờ bản đồ địa chính số 04(307593-5) ; 05(307593-6), đo vẽ năm 2004.

- Nguồn gốc đất hiện trạng sử dụng để quy hoạch: Sử dụng đất lúa (LUC) giao theo Nghị quyết 03 cho các hộ dân.

6.2. Các hạng mục điều chỉnh, bổ sung quy hoạch thuộc địa phận xã Tây Kỳ cũ

6.2.1. Bổ sung quy hoạch một số khu đất ở dân cư nông thôn

+ Khu đất ở dân cư thứ nhất:

- Bổ sung điểm đất ở nông thôn tại khu đồng Lò Gạch, Đồng Yên với diện tích 80.000 m^2 , có vị trí nằm ở phía Nam thôn Nhân Lý- Thuộc Tờ bản đồ địa chính số 9 (304593-6), 10 (304596-4), đo vẽ năm 2004.

- Nguồn gốc đất hiện trạng sử dụng để quy hoạch: Sử dụng đất lúa *(LUC)*, đất chuyển dổi trồng cây lâu năm kết hợp nuôi thả thủy sản hình thành từ đất lúa được giao theo Nghị quyết 03 cho các hộ dân.

+ Khu đất ở dân cư thứ hai:

- Bổ sung quy hoạch khu đất ở nông thôn với tổng diện tích 12.500 m^2 tại khu đồng Cửa Đà, nằm ở phía Đông Nam thôn Kim Đới, có vị trí tiếp giáp với khu dân cư hiện trạng thôn Kim Đới, nằm đối diện với nghĩa trang liệt sỹ và nằm tiếp giáp dọc theo phía Nam đường trục xã hướng đi thôn Nhân Lý.

Đất quy hoạch khu đất ở dân cư được sử dụng từ những loại đất sau:

- Đất đã quy hoạch điểm thương mại- dịch vụ với diện tích 7.100 m^2 *(900 m^2 diện tích đất còn lại của điểm thương mại- dịch vụ đã được chuyển thành đất quốc phòng).*

- Đất đã quy hoạch thư viện, nhà truyền thống *(của xã Tây Kỳ cũ)* với diện tích 5.400 m^2.

+ Khu đất ở dân cư thứ ba:

- Bổ sung quy hoạch khu đất ở nông thôn với diện tích 7.280 m^2 tại khu đồng Cửa Đà, có vị trí tiếp giáp với khu dân cư hiện trạng phía Đông của thôn Kim Đới, tiếp giáp với nghĩa trang liệt sỹ và đường trục xã theo hướng đi thôn Nhân Lý- Thuộc Tờ bản đồ địa chính số 07 (304593- 3), đo vẽ năm 2004.

- Nguồn gốc đất hiện trạng sử dụng để quy hoạch: Sử dụng đất lúa *(LUC)* giao theo Nghị quyết 03 cho các hộ dân.

6.2.2. Điều chỉnh mở rộng nghĩa trang nhân dân của các thôn

+ Mở rộng nghĩa trang nhân dân thôn Nhân Lý

- Mở rộng nghĩa trang nhân dân của thôn Nhân Lý với diện tích phần mở rộng là 7.000 m^2 tại khu đồng Hóp Cao, tiếp giáp với xã Văn Tố và tiếp giáp với bãi rác đã được phê duyệt quy hoạch của thôn.

Scanned with CamScanner

- *Nguồn gốc đất hiện trạng sử dụng để quy hoạch:* Sử dụng đất lúa *(LUC)* giao theo Nghị quyết 03 cho các hộ dân.

+ Mở rộng nghĩa trang nhân dân thôn Hiền Sỹ

- Mở rộng nghĩa trang nhân dân của thôn Hiền Sỹ với diện tích phần mở rộng là 2.600 m^2 tại khu đồng Cửa Chùa, tiếp giáp khu dân cư hiện trạng phía Tây của thôn, nằm dọc theo đường trục xã đi vào thôn.

- *Nguồn gốc đất hiện trạng sử dụng để quy hoạch:* Sử dụng đất lúa *(LUC)* giao theo Nghị quyết 03 cho các hộ dân.

6.2.3. Điều chỉnh quy hoạch đã phê duyệt đối với một số khu chuyển đổi

+ Khu chuyển đổi phía Tây Nam của thôn Hiền Sỹ:

Điều chỉnh quy hoạch đã phê duyệt khu chuyển đổi nuôi thả thủy sản kết hợp trồng cây lâu năm với diện tích 50.000 m^2 tại khu Ngõ ông Vạn, Sau Nhà Máy, tiếp giáp với khu dân cư hiện trạng phía Tây Nam của thôn Hiền Sỹ chuyển sang mục đích sử dụng đất như sau:

- Chuyển sang mục đích đất quốc phòng với diện tích 10.214 m^2.
- Chuyển trở lại hiện trạng đất trồng lúa với diện tích 39.786 m^2.

+ Khu chuyển đổi phía Nam thôn Nhân Lý:

Điều chỉnh quy hoạch đã phê duyệt khu chuyển đổi nuôi thả thủy sản kết hợp trồng cây lâu năm với diện tích 80.100 m^2 tại khu Đồng Yên, Dại Sốc, Lò Gạch phía Nam thôn Nhân Lý chuyển sang các mục đích sử dụng đất như sau:

- Chuyển thành đất quy hoạch tuyến đường giao thông tỉnh lộ 392 với diện tích 15.100 m^2.
- Chuyển thành đất sản xuất công nghiệp thuộc Khu công nghiệp Chí Minh với diện tích 65.000 m^2.

6.2.4. Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch một số khu đất sản xuất- kinh doanh phi nông nghiệp(CSK)

a. Khu sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp thuộc địa bàn thôn Kim Xuyên:

+ Quy hoạch đã được phê duyệt:

- Khu đất sản xuất công nghiệp với diện tích 79.950 m^2 và điểm thương mại-dịch vụ với diện tích 3.000 m^2 đã được phê duyệt quy hoạch tại khu đồng Đa Năng, Cửa Lập, Khu Lập nằm về phía Đông Bắc của thôn Kim Xuyên và bám dọc theo phía Bắc của đường huyện lộ 191D theo hướng thôn Kim Xuyên đi trung tâm xã Tứ Xuyên cũ.

- Nguồn gốc đất hiện trạng sử dụng để quy hoạch: Sử dụng đất lúa *(LUC)* giao theo Nghị quyết 03 cho các hộ dân.

Scanned with CamScanner

+ Quy hoạch điều chỉnh mới:

Điều chỉnh chuyển khu đất sản xuất- kinh doanh sang các mục đích sử dụng đất khác, cụ thể:

- Chuyển 26.300 m^2 tại Khu Lập, tiếp giáp với ranh giới của xã Tứ Xuyên cũ và đường huyện 191D thành đất chuyển đổi nuôi thả thủy sản kết hợp chăn nuôi và trồng cây lâu năm.

- Chuyển 19.200 m^2 phần diện tích phía Đông thành đất thương mại- dịch vụ.

- Phần diện tích còn lại của khu đất sản xuất công nghiệp đã được phê duyệt là 34.450 m^2 được giữ nguyên quy hoạch; Đồng thời chuyển 3.000 m^2 điểm đất thương mại- dịch vụ thành đất sản xuất công nghiệp để tạo thành khu sản xuất công nghiệp có diện tích 37.450 m^2.

b. Bổ sung khu thương mại- dịch vụ trên địa bàn thôn Kim Xuyên:

- Bổ sung quy hoạch khu đất thương mại- dịch vụ với diện tích quy hoạch 12.700 m^2 tại khu đồng Nhà Thờ của thôn Kim Xuyên, có vị trí tiếp giáp đường huyện lộ 191D và khu đất sản xuất- kinh doanh đã được phê duyệt- Thuộc Tờ bản đồ địa chính số 08(304596-1), đo vẽ năm 2004.

- *Nguồn gốc đất hiện trạng sử dụng để quy hoạch*: Sử dụng đất lúa *(LUC)* giao theo Nghị quyết 03 cho các hộ dân.

c. Bổ sung khu thương mại- dịch vụ trên địa bàn thôn Nhân Lý:

- Bổ sung quy hoạch khu đất thương mại- dịch vụ với diện tích quy hoạch 14.100 m^2 tại khu Mạ Đầu Làng, có vị trí tiếp giáp với khu dân cư hiện trạng phía Nam thôn Nhân Lý và đường tỉnh lộ 392 được quy hoạch- Thuộc Tờ bản đồ địa chính số 9(304593- 6), đo vẽ năm 2004).

- *Nguồn gốc đất hiện trạng sử dụng để quy hoạch:* Sử dụng đất lúa *(LUC)*, đất chuyển đổi trồng cây lâu năm kết hợp nuôi thả thủy sản hình thành từ đất lúa giao theo Nghị quyết 03 cho các hộ dân.

6.2.5. Quy hoạch mới khu công nghiệp Chí Minh

- Bổ sung quy hoạch khu đất sản xuất công nghiệp *(khu công nghiệp Chí Minh)* tiếp giáp đường tỉnh lộ 392 quy hoạch và ranh giới xã Văn Tố, thuộc các xứ đồng của thôn Nhân Lý: Dại Máy Bơm, Mạ Đầu Làng, Cầu Vội, Quán, Cầu Gang, Dại Đồng Rồi, Đồng Hóp, Cây Đề, Cầu Dừa, Máy Bơm, Cửa Lương, Đồng Lơ, Dại Sốc, Mạ Bờ Giếng- Thuộc Tờ bản đồ địa chính số 9 (304593- 6), 10 (304596- 4), đo vẽ năm 2004.

- *Nguồn gốc đất hiện trạng sử dụng để quy hoạch:* Sử dụng đất lúa *(LUC)*, đất chuyển đổi trồng cây lâu năm kết hợp nuôi thả thủy sản hình thành từ đất lúa giao theo Nghị quyết 03 cho các hộ dân.

Scanned with CamScanner

6.2.6. Điều chỉnh chuyển quy hoạch khu đất bến bãi

Điều chỉnh chuyển quy hoạch khu đất bến bãi đã được phê duyệt quy hoạch ngoài đê sông Thái Bình với diện tích 18,92 ha theo các mục đích sử dụng đất như sau:

- Quy hoạch chuyển thành khu chuyển đổi nuôi thả thủy sản với diện tích 18,32 ha.

- Giữ nguyên quy hoạch đất bến bãi kinh doanh vật liệu xây dựng và sản xuất gạch không nung với diện tích 0,6 ha.

6.2.7. Điều chỉnh quy hoạch một số khu đất thương mại- dịch vụ

+ Khu thương mại- dịch vụ giáp chân đê sông Thái Bình:

Điều chỉnh quy hoạch khu đất thương mại- dịch vụ đã được phê duyệt với diện tích 2,3 ha, có vị trí tiếp giáp chân đê sông Thái Bình chuyển thành khu đất chuyển đổi trồng cây lâu năm kết hợp chăn nuôi- thủy sản.

+ Khu thương mại- dịch vụ ở phía Tây Bắc thôn Nhân Lý:

Điều chỉnh quy hoạch khu đất thương mại- dịch vụ đã được phê duyệt với diện tích 1,96 ha, có vị trí tiếp giáp với phía sau khu dân cư thôn Nhân Lý nằm tiếp giáp đường huyện lộ 191D, thuộc phía Tây Bắc thôn, chuyển thành khu đất chuyển đổi trồng cây lâu năm kết hợp chăn nuôi - thủy sản.

6.2.8. Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch một số vị trí đất quốc phòng

a. Vị trí thứ nhất:

- Bổ sung quy hoạch vị trí đất quốc phòng tại xứ đồng Mẫu Ba với diện tích 7.935 m^2, nằm phía Nam thôn Hiền Sỹ- Thuộc Tờ bản đồ địa chính số 05(307593- 7), đo vẽ năm 2004.

- *Nguồn gốc đất hiện trạng sử dụng để quy hoạch:* Sử dụng đất chuyển đổi hình thành từ đất lúa giao theo Nghị quyết 03 cho các hộ dân.

b. Vị trí thứ hai:

- Bổ sung quy hoạch vị trí đất quốc phòng tại khu đồng Sau Chùa của thôn Kim Đới với diện tích 10.020 m^2, nằm ở phía Tây Bắc của thôn Kim Đới, tiếp giáp trạm Y tế và khu thương mại- dịch vụ quy hoạch- Thuộc Tờ bản đồ địa chính số 06(304593- 2), đo vẽ năm 2004.

- *Nguồn gốc đất hiện trạng sử dụng để quy hoạch*: Sử dụng đất lúa *(LUC)* giao theo Nghị quyết 03 cho các hộ dân.

d. Vị trí thứ ba:

- Bổ sung quy hoạch vị trí đất quốc phòng với diện tích 9.047 m^2, nằm tiếp giáp với nghĩa trang nhân dân hiện có của thôn Hiền Sỹ trên cơ sở sử dụng đất đã phê duyệt quy hoạch là khu chăn nuôi tập trung.

c. Vị trí thứ tư:

Scanned with CamScanner

- Điều chỉnh quy hoạch vị trí đất quốc phòng đã phê duyệt diện tích 14.000 m^2 với diện tích điều chỉnh mới là 14.124 m^2, trên cơ sở sử dụng 13.224 m^2 đất nông nghiệp tại khu đồng Ngõ Mơ, Cửa Mẫu của thôn Kim Đới và 900 m^2 đất đã quy hoạch khu thương mại- dịch vụ - Thuộc Tờ bản đồ địa chính số 07(304593- 3), đo vẽ năm 2004.

b. Vị trí thứ năm:

- Bổ sung quy hoạch vị trí đất quốc phòng tại khu đồng Ngõ Ông Vạn thôn Hiền Sỹ với diện tích 10.214 m^2, có vị trí tiếp giáp khu dân cư hiện trạng phía Nam thôn Hiền Sỹ và gần khu nghĩa trang nhân dân thôn- Thuộc Tờ bản đồ địa chính số 04 (307593- 9), đo vẽ năm 2004).

- Nguồn gốc đất hiện trạng sử dụng để quy hoạch: Sử dụng đất lúa *(LUC)* giao theo Nghị quyết 03 cho các hộ dân.

6.2.9. Quy hoạch trụ sở Công an xã:

- Quy hoạch mới đất trụ công an xã với diện tích 1.000 m^2, có vị trí tại khu đồng Liệt sỹ và tiếp giáp với khu dân cư hiện trạng phía Bắc của thôn Kim Đới, tiếp giáp với tuyến đường trục xã theo hướng đi thôn Nhân Lý - Thuộc Tờ bản đồ địa chính số 06 (304593- 2), đo vẽ năm 2004.

- Nguồn gốc đất hiện trạng sử dụng để quy hoạch: Sử dụng đất lúa (LUC) giao theo Nghị quyết 03 cho các hộ dân.

6.2.10. Điều chỉnh mở rộng, bổ sung quy hoạch một số khu chuyển đổi

+ Điều chỉnh mở rộng khu chuyển đổi nuôi thả thủy sản kết hợp trồng cây lâu năm đã được phê duyệt quy hoạch với diện tích 25.000 m^2 tại khu Cửa Đình, có vị trí tiếp giáp với khu dân cư hiện trạng phía Tây của thôn Kim Xuyên, được quy hoạch mở rộng thêm 8.800 m^2. Tổng diện tích khu chuyển đổi sau khi mở rộng là 33.800 m^2.

- Nguồn gốc đất hiện trạng sử dụng để quy hoạch: Sử dụng đất lúa (LUC) giao theo Nghị quyết 03 cho các hộ dân.

+ Điều chỉnh mở rộng khu chuyển đổi nuôi thả thủy sản kết hợp trồng cây lâu năm đã được phê duyệt quy hoạch với diện tích 20.000 m^2 tại khu Mạ Thắc, có vị trí nằm ở phía Nam của thôn Hiền Sỹ, mở rộng thêm về phía Nam của khu đất đã quy hoạch với diện tích 5.000 m^2. Tổng diện tích khu chuyển đổi sau khi mở rộng là 25.000 m^2.

- Nguồn gốc đất hiện trạng sử dụng để quy hoạch: Sử dụng đất lúa *(LUC)* giao theo Nghị quyết 03 cho các hộ dân.

+ Quy hoạch bổ sung khu chuyển đổi nuôi thả thủy sản kết hợp trồng cây lâu năm với diện tích 23.000 m^2 tại khu đồng Ngõ Mơ, có vị trí nằm xen giữa khu dân

Scanned with CamScanner

cư hiện trạng của thôn Nhân Lý và thôn Kim Đới, tiếp giáp với khu đất an ninh-quốc phòng -Thuộc Tờ bản đồ địa chính số 07 (304593- 3), đo vẽ năm 2004.

- *Nguồn gốc đất hiện trạng sử dụng để quy hoạch:* Sử dụng đất lúa (LUC) giao theo Nghị quyết 03 cho các hộ dân.

6.2.11. Điều chỉnh quy hoạch khu đất chăn nuôi tập trung

Điều chỉnh quy hoạch khu chăn nuôi tập trung đã được phê duyệt quy hoạch với diện tích 96.300 m^2 tại khu đồng nằm giữa đường cao tốc Hà Nội- Hải Phòng và sông Đò Sỹ chuyển sang các mục đích sử dụng đất như sau:

- Chuyển thành đất quy hoạch khu vực quân sự với diện tích 9.047 m^2, có vị trí tiếp giáp với nghĩa trang nhân dân hiện có của thôn Hiền Sỹ.

- Chuyển một phần nằm xen kẹp giữa khu đất quân sự và nghĩa trang hiện có của thôn Hiền Sỹ dùng để mở rộng nghĩa trang thôn Hiền Sỹ với diện tích tăng thêm là 1.100 m^2,

- Giữ nguyên quy hoạch bãi rác hiện trạng của thôn Hiền Sỹ với diện tích 1.548 m^2.

- Giữ nguyên hiện trạng phần đất khu chăn nuôi tập trung còn lại có diện tích là 84.605 m^2.

6.2.12. Quy hoạch mở rộng bãi rác thôn Nhân Lý

- Mở rộng về phía Đông của bãi rác hiện có của thôn Nhân Lý, với diện tích mở rộng thêm là 1.700 m^2. Diện tích bãi rác sau khi mở rộng là 3.950 m^2.

- *Nguồn gốc đất hiện trạng sử dụng để quy hoạch*: Đất lúa giao theo Nghị quyết 03 cho các hộ dân.

6.3. Các hạng mục điều chỉnh, bổ sung quy hoạch thuộc địa phận xã Tứ Xuyên cũ

6.3.1. Quy hoạch mở rộng nghĩa trang nhân dân các thôn

+ Quy hoạch mở rộng nghĩa trang nhân dân thôn Quảng Xuyên:

- Mở rộng về phía Nam của nghĩa trang hiện trạng, thuộc xứ đồng Khu Lăng, có vị trí phía Bắc thôn Quảng Xuyên với diện tích mở rộng thêm là 6.300 m^2 - Thuộc Tờ bản đồ địa chính số 10 (304596- 1), đo vẽ năm 2004.

- Nguồn gốc đất hiện trạng sử dụng để quy hoạch: Sử dụng đất lúa (LUC) giao theo Nghị quyết 03 cho các hộ dân.

+ Quy hoạch mở rộng nghĩa trang nhân dân thôn Làng Vực và thôn Trại Vực:

- Mở rộng về phía Nam của nghĩa trang hiện trạng, thuộc khu đồng Cửa Mả, có vị trí phía Bắc thôn Trại Vực với diện tích mở rộng thêm là 5.400 m^2 - Thuộc Tờ bản đồ địa chính số 06 (307596- 5), đo vẽ năm 2004.

- Nguồn gốc đất hiện trạng sử dụng để quy hoạch: Sử dụng đất lúa (LUC) giao theo Nghị quyết 03 cho các hộ dân.

Scanned with CamScanner

6.3.3. Điều chỉnh quy hoạch ao bơi chùa Vực

+ Quy hoạch đã phê duyệt:

Ao bơi đối diện chùa thôn Vực đã được phê duyệt quy hoạch với diện tích 5.500 m^2 tại khu đồng Ông Thoa, có vị trí nằm ở phía Đông thôn Làng Vực và giáp phía Nam của chùa Vực.

+ Quy hoạch điều chỉnh mới:

Chuyển trả lại hiện trạng là đất trồng lúa.

6.3.4. Điều chỉnh quy hoạch khu đất sản xuất tiểu thủ công nghiệp

+ Quy hoạch đã phê duyệt:

Khu đất sản xuất- kinh doanh tiểu thủ công nghiệp với diện tích 4,56 ha đã được phê duyệt quy hoạch tại khu đồng Táo Trong, Đình Thượng, có vị trí nằm về phía Bắc đường cao tốc Hà Nội- Hải Phòng và tiếp giáp với nghĩa trang nhân dân của thôn Làng Vực, Trại Vực.

+ Quy hoạch điều chỉnh mới:

Điều chỉnh chuyển trả lại hiện trạng là đất trồng lúa.

6.3.5. Điều chỉnh quy hoạch khu đất bãi vật liệu xây dựng phía Bắc đường cao tốc Hà Nội- Hải Phòng

+ Quy hoạch đã phê duyệt:

Khu bãi vật liệu xây dựng đã được phê duyệt quy hoạch ngoài đê sông Thái Bình, có vị trí nằm về phía Bắc đường cao tốc, thuộc đỉnh phía Bắc của xã với tổng diện tích quy hoạch là 103,5 ha.

+ Quy hoạch điều chỉnh mới:

- Điều chỉnh chuyển một phần phía Bắc của khu bãi với diện tích 12 ha và một phần phía Nam của khu bãi với diện tích 18,3 ha thành khu chuyển đổi định hướng phát triển khu bảo tồn và khai thác nguồn lợi thủy đặc sản rươi, cáy.

- Phần diện tích còn lại 73,2 ha vẫn giữ nguyên quy hoạch là bãi vật liệu xây dựng.

6.3.6. Điều chỉnh quy hoạch khu đất bãi sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng phía Nam đường cao tốc Hà Nội- Hải Phòng

+ Quy hoạch đã phê duyệt:

- Khu đất bãi sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng đã được phê duyệt quy hoạch tại ngoài bãi đê sông Thái Bình, có vị trí tiếp giáp phía Nam của đường cao tốc Hà Nội- Hải Phòng, nằm phía Đông của thôn Làng Vực với diện tích 5,79 ha.

+ Quy hoạch điều chỉnh mới:

- Quy hoạch chuyển thành khu chuyển đổi nuôi thả thủy sản kết hợp chăn nuôi và trồng cây lâu năm với diện là 5,29 ha.

Scanned with CamScanner

- Giữ nguyên hiện trạng khu đất bãi sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng với diện tích 0,5 ha.

6.3.7. Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch một số khu chuyển đổi cơ cấu cây trồng- vật nuôi

+ Khu thứ nhất:

- Bổ sung quy hoạch khu chuyển đổi trồng cây lâu năm kết hợp chăn nuôi- thả thủy sản tại khu đồng Táo Trong thôn Làng Vực với diện tích 20.700 m^2, có vị trí nằm phía Bắc đường cao tốc Hà Nội- Hải Phòng- Thuộc Tờ bản đồ địa chính số 09 (307596- 8), đo vẽ năm 2004.

- *Nguồn gốc đất hiện trạng sử dụng để quy hoạch:* Sử dụng đất lúa *(LUC)* giao theo Nghị quyết 03 cho các hộ dân.

+ Khu thứ hai:

- Điều chỉnh khu chuyển đổi trồng cây lâu năm kết hợp chăn nuôi- thả thủy sản đã được phê duyệt quy hoạch ngoài đê sông Thái Bình với diện tích 12,5 ha chuyển thành khu chuyển đổi định hướng phát triển khu bảo tồn và khai thác nguồn thủy đặc sản rươi cáy.

+ Khu thứ ba:

- Điều chỉnh khu chuyển đổi trồng cây lâu năm kết hợp chăn nuôi- thả thủy sản đã được phê duyệt quy hoạch ngoài đê sông Thái Bình và tiếp giáp với khu bãi vật liệu xây dựng với diện tích 7,4 ha chuyển sang quy hoạch khu chuyển đổi định hướng phát triển khu bảo tồn và khai thác nguồn thủy đặc sản rươi cáy.

6.4. Đất quy hoạch phục vụ Dự án xây dựng tuyến đường sắt cao tốc Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng, đoạn chạy qua địa bàn xã Chí Minh

Đất quy hoạch phục vụ Dự án xây dựng tuyến đường sắt cao tốc Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng đoạn chạy qua địa bàn xã là 20,95 ha, sẽ sử dụng các loại đất bao gồm:

- Đất dân cư hiện trạng của thôn Bắc An, thôn Vực với diện tích 3,47 ha.
- Đất sản xuất lúa giao theo Nghị quyết 03 cho các hộ dân với diện tích 11,58 ha.
- Đất chuyển đổi trồng cây lâu năm với diện tích 1,85 ha.
- Đất nuôi thả thủy sản với diện tích 1,42 ha.
- Đất sông suối, mặt nước với diện tích 2,63 ha.

6.5. Điều chỉnh mở rộng một số tuyến giao thông trên địa bàn xã

- *Tuyến 1:* Nâng cấp mở rộng tuyến đường phía Đông Bắc của thôn Đông An chạy theo hướng Nam- Bắc với chiều dài 255m, mặt cắt đường trong quy hoạch đã phê duyệt là 7,5m *(2m + 3,5m + 2m),* điều chỉnh mới có mặt cắt 13,5m *(3m + 7,5m + 3m).*

- *Tuyến 2:* Nâng cấp mở rộng tuyến đường chạy từ phía Bắc của thôn Đông An chạy theo hướng Tây sang Đông tới nghĩa trang nhân dân của thôn Hiền Sỹ với

Scanned with CamScanner

chiều dài 585m, mặt cắt đường trong quy hoạch đã phê duyệt là 5,5m *(1m + 3,5m + 1m)*, điều chỉnh mới có mặt cắt 13,5m *(3m + 7,5m + 3m)*.

- *Tuyến 3:* Nâng cấp mở rộng tuyến đường chạy từ phía Đông của thôn Đông An chạy theo hướng Tây sang Đông tới đường trục xã của xã Tây Kỳ cũ *(tuyến đường từ thôn Hiền Sỹ đi qua phía Tây Bắc thôn Kim Đới đấu nối vào tỉnh lộ 391)* với chiều dài 700m, mặt cắt đường trong quy hoạch đã phê duyệt là 5,5m *(1m + 3,5m + 1m)*, điều chỉnh mới có mặt cắt 13,5m *(3m + 7,5m + 3m)*.

- *Tuyến 4:* Mở rộng tuyến đường chạy từ đầu khu dân cư phía Nam của thôn Nam An chạy theo hướng Tây sang Đông tới đường trục xã của xã Tây Kỳ cũ *(phía Tây Bắc thôn Kim Đới)* với chiều dài 470m, mặt cắt đường trong quy hoạch đã phê duyệt là 5,5m *(1m + 3,5m + 1m)*, điều chỉnh mới có mặt cắt 7,5m *(2m + 3,5m + 2m)*.

6.6. Các hạng mục công trình trong quy hoạch đã được phê duyệt

Bên cạnh các hạng mục công trình cần phải điều chỉnh cho phù hợp tình hình phát triển kinh tế- xã hội của địa phương và định hướng quy hoạch vùng của huyện nói chung, các hạng mục công trình: Trụ sở đảng ủy, UBND xã, trạm Y tế, các cơ sở giáo dục, nghĩa trang liệt sỹ, các khu đất ở, thương mại dịch vụ và các hạng mục công trình hạ tầng, kỹ thuật có liên, nhà văn hóa và sân thể thao các thôn, khu chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi...nằm trong quy hoạch đã được phê duyệt nếu vẫn phù hợp với quy hoạch vùng của huyện, phù hợp tình hình phát triển kinh tế-xã hội và đáp ứng được nhu cầu sử dụng của địa phương thì vẫn được cơ bản giữ nguyên vị trí, địa điểm, quy mô diện tích.

Bảng cơ cấu sử dụng đất xã Chí Minh giai đoạn 2020- 2025

STT	Loại đất	Mã ký hiệu	Diện tích đã duyệt đến 2020	Biến động		Diện tích điều chỉnh giai đoạn 2020- 2025	Tỷ lệ (%)
				Tăng (ha)	Giảm (ha)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7) = (4+5+6)	(8)
	TỔNG DIỆN TÍCH ĐẤT TỰ NHIÊN		**1.459,92**			**1.459,92**	**100,00**
I	ĐẤT NÔNG NGHIỆP	NNP	**694,36**			**720,48**	**49,35**
1,10	***Đất sản xuất nông nghiệp***		***551,50***			***509,65***	***34,91***
1.1.1	Đất lúa nước		411,55			334,66	22,92
1.1.1.1	*Đất chuyên trồng lúa nước*	*LUC*	*337,13*	*9,09*	*85,97*	*260,24*	*17,83*
1.1.1.2	*Đất trồng lúa nước còn lại*	*LUK*	*74,42*			*74,42*	*5,10*
1.1.2	Đất trồng cây lâu năm	LNQ	122,66	60,00	24,97	157,69	10,80
1.1.3	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	17,29			17,29	1,18
1.2	***Đất nuôi trồng thuỷ sản***	***NTS***	***113,96***	***84,76***	***21,67***	***177,04***	***12,13***
1.3	***Đất nông nghiệp khác***	***NKH***	***28,90***	***6,06***	***1,17***	***33,79***	***2,31***

Scanned with CamScanner

II	ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP		760,89			734,77	50,33
2.1	***Đất XD trụ sở cơ quan***	*TSC*	*5,91*			*5,91*	*0,40*
2.2	***Đất quốc phòng***	*CQP*	*1,40*	*5,32*		*6,72*	*0,46*
2.3	***Đất an ninh***	*CAN*		*0,10*		*0,10*	*0,01*
2.4	***Đất SXKD phi nông nghiệp***	*SKC*	*71,04*	*55,33*	*110,9*	*15,47*	*1,06*
2.5	***Đất cho hoạt động khoáng sản***	*SKS*				*0,00*	*0,00*
2.6	***Đất khu du lịch***	*DDL*	*62,80*			*62,80*	*4,30*
2.7	***Đất xử lý, chôn lấp chất thải***	*DRA*	*1,36*			*1,36*	*0,09*
2.8	***Đất tôn giáo, tín ngưỡng***	*TTN*	*1,77*			*1,77*	*0,12*
2.9	***Đất nghĩa trang, nghĩa địa***	*NTD*	*14,85*	*2,24*		*17,09*	*1,17*
2.10	***Đất phát triển hạ tầng***		*229,26*			*251,19*	*17,21*
2.10.1	Đất giao thông	DGT	133,44	23,73		157,17	10,77
2.10.2	Đất thuỷ lợi	DTL	85,09			85,09	5,83
2.10.3	Đất công trình năng lượng	DNL	1,21			1,21	0,08
2.10.4	Đất công trình bưu chính viễn thông	DBV	0,02			0,02	0,00
2.10.5	Đất cơ sở văn hóa	DVH	1,11	0,05	0,54	0,62	0,04
2.10.6	Đất cơ sở y tế	DYT	0,52			0,52	0,04
2.10.7	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	DGD	3,80			3,80	0,26
2.10.8	Đất cơ sở thể dục - thể thao	DTT	4,07	0,24	1,55	2,76	0,19
2.10.9	Đất cơ sở nghiên cứu khoa học	DKH				0,00	0,00
2.10.10	Đất cơ sở dịch vụ về xã hội	DXH				0,00	0,00
2.10.11	Đất chợ	DCH				0,00	0,00
2.11	***Đất phi nông nghiệp còn lại***		*372,51*			*372,36*	*25,51*
2.11.1	Đất ở		87,36			95,13	6,52
2.11.1.1	*Đất ở nông thôn*	*ONT*	*87,36*	*11,24*	*3,47*	*95,13*	*6,52*
2.11.1.2	*Đất ở đô thị*	*ODT*				*0,00*	*0,00*
2.11.2	Đất sản xuất VLXD gốm sứ	SKX	79,67		5,29	74,38	5,09
2.11.3	Đất sông suối, mặt nước CD		204,68			202,05	13,84
2.11.4.1	*Đất sông, suối*	*SON*	*203,71*		*2,63*	*201,08*	*13,77*
2.11.4.2	*Đất có mặt nước chuyên dùng*	*MNC*	*0,97*			*0,97*	*0,07*
2.11.4	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	0,80			0,80	0,05
III	ĐẤT CHƯA SỬ DỤNG		4,67			4,67	0,32
3.1	***Đất bằng chưa sử dụng***	*BCS*	*4,67*			*4,67*	*0,32*

7. Định hướng quy hoạch xây dựng xã Chí Minh- giai đoạn 2025- 2030

7.1. Bổ sung quy hoạch khu thương mại- dịch vụ phía Bắc khu công nghiệp Chí Minh

Quy hoạch mới khu thương mại- dịch vụ phía Bắc của Khu công nghiệp Chí Minh đã quy hoạch và phía Bắc của đường tỉnh lộ 392, nằm tiếp giáp với khu dân cư hiện trạng của các thôn Nhân Lý và Kim Xuyên, thuộc các khu Đồng Yên, Lò Gạch, Mạ Đầu Làng, Sau Nam, Đồng Cửa, khu Phần Trăm, Đồng Cao, Ngõ Hinh, đất sử dụng để quy hoạch bao gồm các loại sau:

- Đất lúa giao theo Nghị quyết 03 cho các hộ dân: 19,0 ha.

Scanned with CamScanner

- Đất sông suối, mặt nước: 1,0 ha.

Thuộc Tờ bản đồ địa chính số 07(304593- 3),08 (304596- 1) , 09(304593- 6), đo vẽ năm 2004.

7.2. Quy hoạch mở rộng một số tuyến đường

- Mở rộng, nâng cấp tuyến đường trục xã của xã Đông Kỳ cũ đi từ đường tỉnh lộ 391 tới thôn Bắc An sau đó sang địa phận xã Bình Lãng từ mặt cắt 13,5m *(3m + 7,5m + 3m)* lên mặt cắt 32m *(11,5m + 9,0m + 11,5m)* theo tiêu chuẩn đường cấp IV. Tổng chiều dài của tuyến thuộc địa phận xã là 1,4 km. Đất sử dụng quy hoạch mở rộng được sử dụng từ đất lúa giao theo Nghị quyết 03 cho các hộ dân, đất trồng cây lâu năm và đất ở dân cư hiện trạng.

- Mở rộng tuyến đường trục xã của xã Tây Kỳ cũ chạy theo hướng từ tỉnh lộ 391 đi theo phía Tây Bắc thôn Kim Đới tới thôn Hiền Sỹ từ mặt cắt 13,5m *(3m + 7,5m + 3m)* thành mặt cắt 17,5m *(5m + 7,5m + 5m)*. Tổng chiều dài của tuyến là 1,2 km. Đất sử dụng để quy hoạch mở rộng là đất lúa giao theo Nghị quyết 03 cho các hộ dân.

- Mở rộng tuyến đường đi từ phía Tây Bắc thôn Kim Xuyên tới đường trục xã mới quy hoạch mở rộng từ mặt cắt 5,5m *(1m + 3,5m + 1m)* lên mặt cắt 7,5m *(2m + 3,5m + 2m)*. Tổng chiều dài của tuyến là 380m. Đất sử dụng để quy hoạch mở rộng là đất lúa giao theo Nghị quyết 03 cho các hộ dân.

- Quy hoạch mới tuyến đường khu trung tâm hành chính mới của xã với mặt cắt 17,5m *(5m +7,5m + 5m)*, chiều dài tuyến là 380m.

7.3. Quy hoạch khu trung tâm mới của xã Chí Minh

- Dự kiến quy hoạch khu trung tâm mới chung cho toàn xã Chí Minh dự kiến quy hoạch tại vị trí tiếp giáp với khu dân cư hiện trạng phía Bắc thôn Kim Đới và phía Tây Bắc thôn Kim Xuyên, thuộc các xứ đồng Ruộng Vẻ, Mầu Mới, Vùng 1, Đống Gạo, Lô Án với tổng diện tích là 161.800 m^2 - Thuộc Tờ bản đồ địa chính số 04(307593- 9), đo vẽ năm 2004.

- *Nguồn gốc đất hiện trạng sử dụng để quy hoạch*: Đất lúa *(LUC)* giao theo Nghị quyết 03 cho các hộ dân.

CÁC HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH THUỘC KHU TRUNG TÂM XÃ

STT	Tên hạng mục	Diện tích (m^2)	Tỷ lệ (%)
1	Trụ sở UBND, hội trường, nhà truyền thống, thư viện	5.530	3,42
2	Khu liên hợp thể thao *(sân vận động, nhà thi đấu, bể bơi...)*	13.600	8,41
3	Trạm Y tế, vườn thuốc	5.000	3,09

Scanned with CamScanner

4	Trụ sở Công an xã	1.000	0,62
5	Quỹ tín dụng nhân dân	450	0,28
6	Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp	450	0,28
7	Điểm bưu điện	450	0,28
8	Trung tâm thương mại- dịch vụ	30.500	18,85
9	Trường Trung học cơ sở	10.000	6,18
10	Khu dân cư mới, tái định cư	78.000	48,21
11	Khu cây xanh cách ly	3.400	2,10
12	Đất giao thông	13.420	8,29
	Tổng cộng	161.800	100,00

7.4. Điều chỉnh các hạng mục công trình thuộc khu trung tâm của các xã trước khi sáp nhập *(Đông Kỳ, Tây Kỳ, Tứ Xuyên)* khi quy hoạch khu trung tâm của xã Chí Minh mới sau sáp nhập

7.4.1. Điều chỉnh quy hoạch đất trụ sở UBND và trạm Y tế xã Đông Kỳ có trước khi sáp nhập

+ Quy hoạch đã được phê duyệt:

Công trình trụ sở UBND xã *(diện tích 2.579 m^2)* và trạm Y tế xã *(diện tích 2.582 m^2)* nằm liền kề nhau, có vị trí tiếp giáp với tuyến đường trục xã theo hướng xã Đông Kỳ đi tỉnh lộ 391, tiếp giáp với khu dân cư hiện trạng của thôn Tây An và đối diện với Nghĩa trang liệt sỹ qua đường trục xã.

+ Quy hoạch điều chỉnh mới:

- Sử dụng toàn bộ diện tích xây dựng trụ sở UBND xã và trạm Y tế xã là 5.161 m^2 để quy hoạch mới trường THCS xã Chí Minh cơ sở 2. Tổng diện tích xây dựng của trường sau khi trừ diện tích hành lang giao thông là 4.620 m^2.

Trụ sở UBND xã và trạm Y tế xã sáp nhập sẽ được quy hoạch mới tại khu vực trung tâm xã, sử dụng chung cho toàn xã Chí Minh.

7.4.2. Điều chỉnh quy hoạch đất trụ sở UBND và bưu điện xã Tây Kỳ có trước khi sáp nhập

+Quy hoạch đã được phê duyệt:

- Công trình trụ sở UBND xã *(diện tích 3.675 m^2)* và điểm bưu điện xã *(diện tích 227 m^2)* nằm liền kề nhau, có vị trí tiếp giáp với tuyến đường huyện 191D, tiếp giáp trường Mầm non trung tâm xã.

+ Quy hoạch điều chỉnh mới:

Scanned with CamScanner

Quy hoạch toàn bộ diện tích của trụ sở UBND và điểm bưu điện xã Tây Kỳ cũ là 3.902 m^2 thành trung tâm sinh hoạt cộng đồng của xã.

Trụ sở UBND xã và điểm bưu điện sẽ được quy hoạch mới tại khu vực trung tâm xã và sử dụng chung cho toàn xã Chí Minh.

7.4.3. Điều chỉnh quy hoạch trạm Y tế xã Tây Kỳ có trước khi sáp nhập

+ Quy hoạch đã được phê duyệt:

Trạm Y tế xã diện tích 2.258 m^2, có vị trí nằm tiếp giáp với tuyến đường trục xã, tiếp giáp với nghĩa trang liệt sỹ và khu dân cư hiện trạng của thôn Nhân Lý.

+ Quy hoạch điều chỉnh mới:

Điều chỉnh chuyển toàn bộ diện tích xây dựng trạm Y tế để quy hoạch mở rộng nghĩa trang liệt sỹ.

Trạm Y tế xã sẽ được quy hoạch xây dựng mới tại khu trung tâm xã, sử dụng chung cho toàn xã Chí Minh.

7.4.4. Điều chỉnh quy hoạch đất trụ sở UBND xã, hợp tác xã nông nghiệp và Quỹ tín dụng nhân dân xã Tứ Xuyên có trước khi sáp nhập

+ Quy hoạch đã được phê duyệt:

Công trình trụ sở UBND xã, hợp tác xã nông nghiệp và Quỹ tín dụng nhân dân xã nằm liền kề nhau, có vị trí tiếp giáp với đường trục xã theo hướng đi đường cao tốc Hà Nội- Hải Phòng, tiếp giáp với nghĩa trang liệt sỹ và đối diện với trường Tiểu học xã. Tổng diện tích xây dựng các công trình là 4.670 m^2.

+ Quy hoạch điều chỉnh mới:

Điều chỉnh quy hoạch toàn bộ diện tích của trụ sở UBND và quỹ tín dụng, hợp tác xã của xã Tứ Xuyên cũ với tổng diện tích 4.670 m^2 thành khu sinh hoạt cộng đồng của xã. Trụ sở UBND và hợp tác xã nông nghiệp, Quỹ tín dụng nhân dân sẽ được quy hoạch mới tại khu vực trung tâm, sử dụng chung cho toàn xã Chí Minh.

7.4.5. Điều chỉnh quy hoạch trạm Y tế của xã Tứ Xuyên có trước khi sáp nhập

+ Quy hoạch đã được phê duyệt:

Công trình trạm Y tế xã diện tích 717 m^2, có vị trí tiếp giáp với đường trục xã theo hướng đi đường cao tốc Hà Nội- Hải Phòng, tiếp giáp với trường Mầm non trung tâm xã Tứ Xuyên cũ.

+ Quy hoạch điều chỉnh mới:

Điều chỉnh chuyển toàn bộ diện tích của trạm Y tế xã thành đất quy hoạch mở rộng trường Mầm non xã. Trạm Y tế sẽ được quy hoạch xây dựng mới tại khu vực trung tâm xã và sử dụng chung cho toàn xã Chí Minh.

Scanned with CamScanner

Bảng cơ cấu quy hoạch sử dụng đất xã Chí Minh giai đoạn 2025- 2030

STT	Chỉ tiêu	Mã ký hiệu	DT điều chỉnh giai đoạn 2020- 2025	Biến động		DT điều chỉnh giai đoạn 2025- 2030	Tỷ lệ (%)
				Tăng (ha)	Giảm (ha)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(4+5+6)	(8)
	TỔNG DIỆN TÍCH ĐẤT TỰ NHIÊN		**1.459,92**			**1.459,92**	**100,00**
I	ĐẤT NÔNG NGHIỆP	NNP	720,48			684,58	46,89
1.1	***Đất sản xuất nông nghiệp***		***509,65***			***473,75***	***32,45***
1.1.1	Đất lúa nước		334,66			298,87	20,47
1.1.1.1	*Đất chuyên trồng lúa nước*	*LUC*	*260,24*		*35,80*	*224,45*	*15,37*
1.1.1.2	*Đất trồng lúa nước còn lại*	*LUK*	*74,42*			*74,42*	*5,10*
1.1.2	Đất trồng cây lâu năm	LNQ	157,69		0,10	157,59	10,79
1.1.3	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	17,29			17,29	1,18
1.2	***Đất nuôi trồng thuỷ sản***	*NTS*	*177,04*		*0,00*	*177,04*	*12,13*
1.3	***Đất nông nghiệp khác***	*NKH*	*33,79*			*33,79*	*2,31*
II	ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP		734,77			770,67	52,79
2.1	***Đất XD trụ sở cơ quan***	*TSC*	*5,91*	*0,55*	*1,03*	*5,44*	*0,37*
2.2	***Đất quốc phòng***	*CQP*	*6,72*			*6,72*	*0,46*
2.3	***Đất an ninh***	*CAN*	*0,10*			*0,10*	*0,01*
2.4	***Đất SXKD phi nông nghiệp***	*SKC*	*15,47*	*23,14*	*0,07*	*38,54*	*2,64*
2.5	***Đất cho hoạt động khoáng sản***	*SKS*	*0,00*			*0,00*	*0,00*
2.6	***Đất khu du lịch***	*DDL*	*62,80*			*62,80*	*4,30*
2.7	***Đất xử lý, chôn lấp chất thải***	*DRA*	*1,36*	*0,17*		*1,53*	*0,10*
2.8	***Đất tôn giáo, tín ngưỡng***	*TTN*	*1,77*			*1,77*	*0,12*
2.9	***Đất nghĩa trang, nghĩa địa***	*NTD*	*17,09*	*0,23*		*17,32*	*1,19*
2.10	***Đất phát triển hạ tầng***		*251,19*			*259,12*	*17,75*
2.10.1	Đất giao thông	DGT	157,17	3,81		160,98	11,03
2.10.2	Đất thuỷ lợi	DTL	85,09			85,09	5,83
2.10.3	Đất công trình năng lượng	DNL	1,21			1,21	0,08
2.10.4	Đất công trình bưu chính viễn thông	DBV	0,02			0,02	0,00
2.10.5	Đất cơ sở văn hóa	DVH	0,62	1,24	0,02	1,84	0,13
2.10.6	Đất cơ sở y tế	DYT	0,52	0,50	0,56	0,46	0,03
2.10.7	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	DGD	3,80	1,59		5,39	0,37
2.10.8	Đất cơ sở thể dục - thể thao	DTT	2,76	1,36	0,00	4,12	0,28
2.10.9	Đất cơ sở nghiên cứu khoa học	DKH	0,00			0,00	0,00
2.10.10	Đất cơ sở dịch vụ về xã hội	DXH	0,00			0,00	0,00
2.10.11	Đất chợ	DCH	0,00			0,00	0,00
2.11	***Đất phi nông nghiệp còn lại***		***372,36***			***377,34***	***25,85***
2.11.1	Đất ở		95,13			101,11	6,93
2.11.1.1	*Đất ở nông thôn*	*ONT*	*95,13*	*7,80*	*1,82*	*101,11*	*6,93*
2.11.1.2	*Đất ở đô thị*	*ODT*	*0,00*			*0,00*	*0,00*
2.11.2	Đất sản xuất VLXD gốm sứ	SKX	74,38			74,38	5,09
2.11.3	Đất sông suối, mặt nước chuyên dùng		202,05			201,05	13,77

Scanned with CamScanner

2.11.4.1	*Đất sông, suối*	*SON*	*201,08*		*1,00*	*200,08*	*13,70*
2.11.4.2	*Đất có mặt nước chuyên dùng*	*MNC*	*0,97*			*0,97*	*0,07*
2.11.4	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	0,80			0,80	0,05
III	ĐẤT CHƯA SỬ DỤNG		4,67			4,67	0,32
3.1	***Đất bằng chưa sử dụng***	***BCS***	*4,67*		*0,00*	*4,67*	*0,32*

8. Định hướng phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật đã được phê duyệt

8.1. Hệ thống giao thông- thủy lợi

Cơ bản giữ nguyên hiện trạng hệ thống giao thông thủy lợi, tuy nhiên sẽ cập nhật bổ sung thêm một số tuyến của các Dự án giao thông trọng điểm đã phê duyệt, bổ sung thêm các tuyến giao thông phục vụ các điểm quy hoạch mới gồm sân vận động trung tâm, sân thể thao thôn, khu sản xuất công nghiệp, dịch vụ thương mại, điểm đất ở dân cư.

8.2. Hệ thống cấp nước

- Nguồn cấp nước sinh hoạt cho nhân dân và các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp hiện tại vẫn sử dụng từ nhà máy nước sạch Đông Kỳ và trạm cấp nước sạch sinh hoạt An Thanh- Tứ Xuyên, hoàn toàn khai thác sử dụng nguồn nước mặt của sông Thái Bình.

- Đầu tư cho các điểm dân cư còn lại chưa có hệ thống cấp nước và các hạng mục công trình mới như trụ sở cơ quan, các khu quy hoạch mới như khu sản xuất công nghiệp, thương mại dịch vụ, các khu đất ở dân cư...

8.3. Hệ thống thoát nước

Đảm bảo tôn trọng theo quy hoạch cũ đã phê duyệt, bổ sung thêm hệ thống đường cống thoát nước trong các điểm quy hoạch mới đồng bộ cùng hệ thống cấp nước và hệ thống thoát nước chung đối với các khu vực, công trình xung quanh. Đối với khu vực quy hoạch đất ở dân cư đô thị, đảm bảo có hệ thống thoát nước tốt, đạt tiêu chuẩn kỹ thuật, yêu cầu nước xả thải sinh hoạt có khu vực xử lý nước thải, không làm ô nhiễm môi trường.

8.4. Hệ thống cấp điện

Hệ thống điện sản xuất, đường điện sinh hoạt dân sinh vẫn giữ nguyên theo quy hoạch, có quy hoạch bổ sung thêm đường điện phù hợp tại khu vực quy hoạch công trình thể dục thể thao, khu sản xuất công nghiệp, thương mại dịch vụ, khu đất ở dân cư. Đặc biệt lưu ý hành lang lưới điện cao áp khi quy hoạch, việc nắn chỉnh tuyến điện lưới dân dụng hiện trạng và triển khai thực hiện xây dựng các khu đất ở dân cư, khu thương mại- dịch vụ, khu sản xuất công nghiệp và các hạng mục công trình khác trên cơ sở thống nhất giữa ngành điện với chủ đầu tư và địa phương theo quy định hiện hành.

Scanned with CamScanner

9. Kinh phí thực hiện điều chỉnh, bổ sung quy hoạch

Kinh phí thực hiện điều chỉnh, bổ sung quy hoạch được sử dụng từ nguồn ngân sách của Ủy ban nhân dân xã Chí Minh và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Dự toán kinh phí để lập điều chỉnh, bổ sung quy hoạch như sau:

- Tổng kinh phí: 370.645.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm bảy mươi triệu, sáu trăm bốn mươi lăm nghìn đồng chẵn)*, trong đó:
- Kinh phí khảo sát đo đạc: 105.056.000 đồng;
- Kinh phí lập điều chỉnh, bổ sung QH xây dựng xã NTM: 265.589.000 đồng.

Scanned with CamScanner